

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BUÔN HỒ
TỈNH ĐẮK LẮK**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **18/2020/HS-ST**
Ngày 05-5-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BUÔN HỒ, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Anh Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mlô Y Hoa

2. Ông Đoàn Văn Dũng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Buôn Hồ, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 16/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 4 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2020/QĐXXST-HS ngày 21 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc D**, sinh ngày 03/11/1990, tại Đắk Lắk; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam; nghề nghiệp: làm nông; giới tính: nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; con ông Nguyễn Ngọc Th (đã chết) và bà Bùi Thị P, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Hồng Ngọc D, sinh năm 1994; Bị cáo chưa có con; Tiền án: 01 tiền án, tại bản án số 16/2018/HSST ngày 14/5/2018 bị Tòa án nhân dân thị xã B, tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 02 năm kể từ ngày tuyên án về tội “Đánh bạc”; tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020, được thay đổi biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo tại ngoại. (Có mặt tại phiên tòa)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Bùi Đình Duy Kh; trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

2. Anh Nguyễn Tiến Đ; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
(Có đơn xét xử vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Huy B; trú tại: Tổ dân phố H, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk.
(Có đơn xét xử vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Bà Nguyễn Thị Ngọc D; trú tại: Tổ dân phố T, phường T, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Ngọc D, sinh năm 1990, trú tại tổ dân phố (TDP) A, phường B, thị xã B, tỉnh Đắk Lắk, đã có 01 tiền án về tội Đánh bạc chưa được xóa án tích.

Vào khoảng 14 giờ ngày 21/01/2020, D đến quán cà phê Việt Son thuộc TDP T, phường T, thị xã B, do chị Nguyễn Thị Ngọc Đ làm chủ, uống cà phê thì gặp Bùi Đình Duy Kh, sinh năm 1986, trú tại TDP H; Nguyễn Huy B, sinh năm 1990, trú tại TDP H và Trần Văn Lâm, sinh năm 1988, trú tại TDP H, phường T, thị xã B đang uống cà phê tại quán. Thời điểm này chị Đ có việc đi ra ngoài nên đóng cửa quán lại, do đó nhóm của D tiếp tục ngồi ở mái hiên trước quán chơi với nhau. Được một lúc thì L rủ mọi người chơi đánh bạc dưới hình thức Bầu, Cua trên phần mềm điện thoại di động, thắng thua bằng tiền thì được tất cả đồng ý. Sau đó D lấy điện thoại Samsung Galaxy A50S, màu đen của mình đã được lưu trò chơi Bầu, Cua đặt xuống bàn để cả nhóm cùng đánh bạc. Lúc này Kh cầm cái cho D, L, B đặt cược, người đặt ít nhất 5.000 đồng và nhiều nhất 20.000 đồng. Đến khoảng 14 giờ 30 cùng ngày, cả nhóm không đánh Bầu, Cua nữa mà chuyển sang đánh xóc đĩa chẵn, lẻ cũng trên điện thoại di động của D đã có lưu sẵn phần mềm, lúc này có thêm Nguyễn Tiến Đ, sinh năm 1987, trú tại TDP T, phường T, thị xã B đến cùng tham gia đánh bạc, không quy định người làm cái cứng mà thay nhau cầm cái (thay nhau bấm nút điện thoại). Trong đó D đặt cược nhiều ván, ván ít nhất 5.000 đồng, ván nhiều nhất 10.000 đồng; Đạo đặt cược 02 ván mỗi ván 10.000 đồng; Kh đặt cược nhiều ván, ván ít nhất 5.000 đồng, ván nhiều nhất 50.000 đồng; B đặt cược nhiều ván, ván ít nhất 5.000 đồng, ván nhiều nhất 40.000 đồng.

Cách thức đánh bạc dưới hình thức bầu, cua như sau: Trong điện thoại được lưu trò chơi có 03 con vị hình vuông 06 mặt trên mỗi mặt có in hình các con vật Bầu, Cua, Tôm, Cá, Gà và Nai cùng 01 cái đĩa úp một cái tô để xóc (nhấn nút trên điện thoại), người nào đặt cược con vật gì thì chọn con vật đó và đặt tiền cược, nếu đặt 5.000 đồng (năm ngàn đồng) vào hình con Cua, sau khi Kh nhấn nút điện thoại nếu màn hình hiện ra có một hình con Cua trên mặt con vị thì người đặt thắng 5.000 đồng (năm ngàn đồng) nếu có hai hình con Cua người đặt thắng 10.000 đồng (mười ngàn đồng) và nếu có 03 hình con Cua người đặt thắng 15.000 đồng (mười năm ngàn đồng) số tiền này Kh phải trả cho người đặt. Ngược lại nếu không có hình con Cua nào hiện trên mặt thì người đặt bị thua số tiền đã đặt cho Kh, tương tự cách đánh như hình các con vật Gà, Cá, Tôm, Nai và Bầu.

Cách thức đánh xóc đĩa chẵn, lẻ là: Người tham gia đánh bạc đặt tiền ở cửa chẵn, hoặc lẻ do mình tự chọn, sau khi mọi người đặt tiền, người cầm cái xóc (nhấn nút trên điện thoại) khi màn hình điện thoại hiện ra, nếu 04 con vị đều úp hoặc đều ngửa; hoặc hai con úp, hai con ngửa gọi là chẵn thì các con bạc đặt tiền ở cửa chẵn thắng, còn các con bạc đặt tiền ở cửa lẻ thua; ngược lại nếu trong 04 con vị có 01 con ngửa, 03 con úp hoặc 01 con úp 03 con ngửa gọi là lẻ, thì những người đặt tiền ở cửa lẻ thắng, còn những người đặt tiền ở cửa chẵn thua; số tiền được thua tương ứng với số tiền người đánh đặt cược, người cầm cái có trách nhiệm thu tiền ở những cửa thua và trả tiền cho những cửa thắng.

Khoảng 15 giờ cùng ngày, trong khi các đối tượng đang đánh bạc thì bị Công an phường T bắt quả tang D, Đ, Kh; còn B và L bỏ chạy và thu giữ trên bàn số tiền tại sòng bạc 1.140.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), một điện thoại Samsung Galaxy A50S màu đen của D. Thu trên người Đ số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đây là số tiền Đ dùng đánh bạc và 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 47C1-331.21.

Vật chứng của vụ án:

Thu tại hiện trường số tiền 1.440.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng), 01 điện thoại Samsung Galaxy A50S màu đen, đây là số tiền và công cụ bị can Nguyễn Ngọc D và các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước. 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-331.21 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Huy B, đây là phương tiện của Bảo sử dụng làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho B là có căn cứ.

Quá trình điều tra bị cáo D khai nhận khi tham gia đánh bạc mang theo 20.000 đồng, khi bị bắt đã thua hết; Bùi Đình Khánh D sử dụng số tiền 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, khi bị bắt đã thua hết; Nguyễn Huy B sử dụng số tiền 380.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh bị thua 180.000 đồng, khi bị bắt còn 200.000 đồng đã vứt bỏ tại sòng bạc và Nguyễn Tiến Đ sử dụng số tiền 300.000 đồng vào mục đích đánh bạc, đánh không thắng không thua, khi bị bắt Công an thu giữ trên người 300.000 đồng.

Bản cáo trạng số 21/CT-VKSBH ngày 06/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và khẳng định hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D từ 06 tháng đến 09 tháng tù.

Áp dụng Khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt của bản án số 16/2018/HSST ngày 14/5/2018, Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt bị cáo 01 năm tù, nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách 02 năm.

Về vật chứng: Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 1.140.000 đồng (Một triệu một trăm bốn mươi nghìn đồng) tại sòng bạc và số tiền 300.000 đồng trên người Nguyễn Tiến Đ; 01 điện thoại Samsung Galaxy A50S màu đen, đây là số tiền và công cụ bị cáo Nguyễn Ngọc D và các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc.

Đối với 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47C1-331.21 mang tên chủ sở hữu Nguyễn Huy B, đây là phương tiện của B sử dụng làm phương tiện đi lại, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho B là có căn cứ.

Trong vụ án này các đối tượng Bùi Đình Duy Kh, Nguyễn Huy B và Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép với bị cáo Nguyễn Ngọc D, nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới năm triệu đồng, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng Kh, B và Đ là đúng pháp luật.

Đối với Trần Văn L cùng tham gia đánh bạc, nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an thị xã B đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch, kết quả cho thấy L chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay L không có mặt ở địa phương, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Ngọc D khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với hành vi mà nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thừa nhận Viện kiểm sát truy tố và kết luận bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là đúng, bị cáo không tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Trong phần nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Ngọc D khai nhận: Vào ngày 21/01/2020, tại nhà chị Nguyễn Thị Ngọc Đ, bị cáo Nguyễn Ngọc D cùng với

Bùi Đình Duy Kh, Nguyễn Huy B, Trần Văn L, Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức bầu cua và xóc đĩa chẵn lẻ. Tổng số tiền bị cáo cùng với các đối tượng thực hiện hành vi đánh bạc là 1.440.000 đồng. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân thị xã B truy tố và kết luận bị cáo có hành vi Đánh bạc là phù hợp lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, các tài liệu chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa. Bị cáo là người có khả năng nhận thức, điều khiển hành vi của bản thân. Bị cáo biết được hành vi đánh bạc được thực hiện với bất kỳ hình thức nào với mục đích được thua bằng tiền hay hiện vật mà không được nhà nước có thẩm quyền cho phép là vi phạm pháp luật, nhưng với ý thức coi thường pháp luật, vì động cơ tư lợi cá nhân, bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Dù bị cáo thực hiện hành vi đánh bạc với số tiền trên chiếu bạc là 1.440.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền án vào ngày 14/5/2018, bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 01 năm tù về tội “Đánh bạc”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm, chưa hết thời gian thử thách bị cáo lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội. Do đó hành vi của bị cáo đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

1. “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng, đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

[3] Xét tính chất của vụ án, hành vi phạm tội của bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây bất bình trong quần chúng nhân dân. Do vậy, bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội mà bị cáo đã gây ra.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Xét về tính chất mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo với xã hội một thời gian nhất định để bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội đồng thời góp phần giáo dục phòng ngừa tội phạm chung. Tại bản án số 16/2018/HSST ngày 14/5/2018 bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã B xử phạt 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo, trong thời gian thử thách lại phạm tội mới nên hành hình phạt 01 năm tù của bản án số 16/2018/HSST ngày 14/5/2018, nhưng cho hưởng án treo được chuyển thành hình phạt tù và tổng hợp với hình phạt tại bản án này là phù hợp với khoản 5 Điều 65 Bộ

luật Hình sự.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Buôn Hồ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội đánh bạc, đề nghị hình phạt được áp dụng đối với bị cáo, về xử lý vật chứng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã B đã trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 47C1-331.21, đây phương tiện của Bảo sử dụng vào phương tiện đi lại, không sử dụng vào mục đích đánh bạc nên việc giao trả là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Đối với số tiền 1.440.000 đồng (trong đó 1.140.000 đồng thu tại sòng bạc và số tiền 300.000 đồng thu trên người Đạo); 01 điện thoại Samsung Galaxy A50S màu đen, đây là số tiền và công cụ mà bị cáo và các đối tượng dùng cho mục đích đánh bạc nên tịch thu nộp vào Ngân sách nhà nước là phù hợp với khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Quá trình điều tra, các đối tượng Bùi Đình Duy Kh, Nguyễn Huy B và Nguyễn Tiến Đ đã có hành vi đánh bạc trái phép với bị cáo Nguyễn Ngọc D, nhưng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc dưới năm triệu đồng, các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về hành vi đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc, nên hành vi không cấu thành tội phạm. Do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng Kh, B và Đ là đúng pháp luật.

Đối với Trần Văn L cùng tham gia đánh bạc, nhưng đã bỏ đi khỏi địa phương, Cơ quan điều tra Công an thị xã Buôn Hồ đã tiến hành xác minh nhân thân lai lịch, kết quả cho thấy L chưa có tiền án, tiền sự về tội đánh bạc và tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc nên chưa đủ căn cứ để xử lý theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, hiện nay L không có mặt ở địa phương, nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ thì xử lý sau.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc D phạm tội “Đánh bạc”.

[1] Về điều luật áp dụng và hình phạt:

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 56; khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc D **06 tháng tù**. Tổng hợp hình phạt 01 năm tù cho hưởng án treo của bản án số 16/2018/HSST ngày 14/5/2018, Tòa án nhân dân thị xã B. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc D chấp hành hình phạt chung là **01 năm 06 tháng tù**.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, khấu trừ thời gian bị cáo bị tạm giữ từ ngày 30/9/2017 đến ngày 09/10/2017 của bản án số 16/2018/HSST ngày 14/5/2018 và khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 22/01/2020 đến ngày 24/01/2020.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển kiểm soát 47C1-331.21, cho Bảo là chủ sở hữu hợp pháp.

Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước tổng số tiền 1.440.000 đồng; 01 điện thoại Samsung Galaxy A50S màu đen.

[4] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Nguyễn Ngọc D phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND, VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thị xã Buôn Hồ;
- Công an thị xã Buôn Hồ;
- Chi cục THADS thị xã Buôn Hồ;
- Bị cáo; đương sự liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Cao Anh Tuấn